

Số: /SNV-LĐ&VL
V/v phối hợp triển khai nhiệm vụ,
giải pháp nâng cao chỉ tiêu tỷ lệ
lao động qua đào tạo năm 2026

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các trường: Đại học Tân Trào; Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang; Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Hà Giang;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp và kinh tế tỉnh;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm.

Thực hiện Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (*Quyết định số 1525/QĐ-UBND*).

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị tại mục Kính gửi theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2026

1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh là 67,6% theo Biểu 01 kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND.

2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chi tiết xã, phường theo Biểu 02 kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Triển khai thực hiện phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Các cấp, các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng lao động đã qua đào tạo để xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm để cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ giải pháp về ***tỷ lệ lao động qua đào tạo và đột phá về phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*** theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2026, giai đoạn 2026-2030; quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế (*nông nghiệp, công nghiệp và du lịch*), nhân lực để phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển

mạnh giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động.

Đồng bộ triển khai giải pháp cải thiện nâng cao thứ hạng Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh trên bảng xếp hạng chung cả nước; trong đó có chỉ số 5.1. “Lao động có kiến thức”, thuộc Trụ cột 5. “Trình độ phát triển của doanh nghiệp”¹ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Tăng cường liên kết đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chú trọng xây dựng, triển khai chương trình đào tạo theo địa chỉ, gắn liền với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, đảm bảo người học ra trường có việc làm ngay. Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trong và ngoài tỉnh để đào tạo lao động có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trên địa bàn và hội nhập quốc tế.

Các doanh nghiệp, người sử dụng lao động chủ động xây dựng phương án, tổ chức các khóa đào tạo, đào tạo lại cho lao động đang làm việc để nâng cao kỹ năng, thích ứng với yêu cầu thay đổi của thị trường.

Công tác đào tạo phải đảm bảo “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tế”, “nhà trường gắn liền với xã hội”; các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường liên kết, tổ chức các chương trình “Học từ làm việc thực tế” để người lao động tích lũy kinh nghiệm.

3. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về thu hút, hỗ trợ đào tạo đối với người dân, người lao động và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

Các cấp, các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các chính sách thu hút, hỗ trợ người học các cấp trình độ giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo các quyết định, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và địa phương, chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên xuất ngũ; chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp... Tích cực thực hiện chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về lao động có tay nghề.

Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của giáo dục nghề nghiệp; tích cực thực hiện chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về lao động có tay nghề.

Tích cực triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định, khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế mở rộng ngành nghề, sản xuất kinh doanh và đào tạo, sử dụng nhiều lao động địa phương.

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách đối với người có tài năng

¹ Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030 và hằng năm để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ các kỹ năng cần thiết đảm bảo đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Huy động, vận động nguồn lực

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ công tác giáo dục nghề nghiệp từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2026 phù hợp với tình hình mới.

5. Thực hiện gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh

Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh; tổ chức cho học sinh, sinh viên các trường đến Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tham gia các phiên giao dịch việc làm trực tuyến để làm quen với thị trường lao động nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên sẵn sàng gia nhập thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp; đa dạng các hình thức tư vấn, mở rộng các hình thức “sàn giao dịch việc làm”, “Hội chợ việc làm”... nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chủ trì, phối hợp triển khai mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại mục II Văn bản này để góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra. Phối hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến thực hiện chỉ tiêu Tỷ lệ lao động qua đào tạo và nhiệm vụ phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo.

2. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề có chất lượng cao, ngành, lĩnh vực mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về *đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức kết nối giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp có đủ năng lực để giới thiệu nhu cầu tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm, cung cấp thông tin, tình hình, kết quả công tác định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung

học phổ thông; kết quả kỳ thi tốt nghiệp gắn với số lượng học sinh tham gia tuyển sinh, đỗ vào giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp,...; công tác tuyển sinh, đào tạo và tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp; công tác liên kết đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh về Sở Nội vụ để tổng hợp, đánh giá chỉ tiêu tỷ lệ lao động quan đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị các trường: Đại học Tân Trào, Cao đẳng nghề Công nghệ - Kỹ thuật Tuyên Quang, Cao đẳng Công nghệ - Kỹ thuật Hà Giang

Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo có sự tham gia của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Phối hợp thông tin, tuyên truyền về pháp luật lao động, việc làm đến đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người học. Tham gia, hỗ trợ, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức hoạt động dịch vụ việc làm theo Kế hoạch đề ra.

Khảo sát, đánh giá nhu cầu tìm việc làm của người học và cung cấp thông tin đến Trung tâm Dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo giáo dục nghề nghiệp trong cơ sở đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần nâng cao tỷ lệ có việc làm cho người học.

4. Đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp và kinh tế tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Thông tin, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lao động nhằm đáp ứng các phương án sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất lao động. Vận động doanh nghiệp tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo; liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo lao động.

Cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp đang hoạt động, sản xuất trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để triển khai công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động tại các hoạt động giao dịch việc làm. Thông báo, vận động các doanh nghiệp tham gia tuyển dụng lao động tại hoạt động giao dịch việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm thu thập, đăng tải thông tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các đơn vị, doanh nghiệp để người lao động được tiếp cận đầy đủ thông tin về thị trường lao động trong tỉnh trước khi đến tham gia tổ chức hoạt động dịch vụ việc làm.

5. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thuê mướn, sử dụng lao động (sau đây gọi chung người sử dụng lao động)

Người sử dụng lao động có thuê mướn, sử dụng lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận có trách nhiệm về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định tại các Điều: Điều 42, Điều 44, Điều 60, Điều 61, Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tăng cường đầu tư kinh phí thực hiện Chỉ số 5.1.1. Tỷ lệ chi đào tạo lao

động/tổng chỉ của doanh nghiệp - Nhóm chỉ số 5.1. Lao động có tri thức thuộc Trụ cột 5. “Trình độ phát triển của doanh nghiệp” trong Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương².

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ được giao về tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã, phường nhằm triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu năm 2026. Thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ về nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 của Bộ Nội vụ quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ; Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo lao động theo các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia;... nhằm nâng cao chất lượng, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn, góp phần thực hiện đột phá của tỉnh về phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Báo cáo tiến độ, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp định kỳ hằng tháng/6 tháng/năm và kết quả chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2026 về Sở Nội vụ và theo quy định thời gian cụ thể đối với báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất.

7. Sở Nội vụ

7.1. Giao Phòng Lao động và Việc làm: Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai, tổ chức thực hiện, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2026 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo dõi, hướng dẫn người sử dụng lao động có thuê mướn, sử dụng lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận có trách nhiệm về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7.2. Phòng Công chức, viên chức chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở trong xây dựng cơ chế, chính sách chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030 và hằng năm để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ các kỹ năng cần thiết đảm bảo đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7.3. Trung tâm Dịch vụ việc làm

Tích cực triển khai các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm đối với người lao động. Thực hiện giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm năm 2025; đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp cho người

² Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

lao động, các doanh nghiệp và tổ chức tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề cho lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực của các khu, cụm công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn và các doanh nghiệp tuyển dụng lao động trong trong, ngoài tỉnh để lập cơ sở dữ liệu về việc làm trống nhằm cung cấp thông tin trên website, fanpage do Trung tâm quản lý để người lao động, người sử dụng lao động, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị tiếp cận khai thác, tìm hiểu thông tin.

Tăng cường tổ chức các hoạt động dịch vụ việc làm trong cơ sở đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn nhằm nâng cao hiệu quả giới thiệu, giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp; hỗ trợ kết nối thông tin giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tăng cường phối hợp tổ chức hội chợ việc làm tại các xã vùng khó khăn, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện báo cáo tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng/6 tháng/năm theo quy định về Sở Nội vụ để tổng hợp.

IV. Công tác thông tin, báo cáo

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2026 gửi thông tin, báo cáo về Sở Nội vụ như sau:

Báo cáo: Hằng tháng trước ngày 06 hàng tháng; Quý vào trước ngày cuối của tháng cuối quý; 6 tháng trước ngày 31 tháng 5; báo cáo năm trước ngày 06 tháng 12 năm 2025. Báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định thời gian cụ thể của văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành.

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin với Sở Nội vụ để trao đổi, phối hợp chỉnh sửa, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Vương Ngọc Hà (báo cáo);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, LĐ&VL_(H-P).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tô Hoàng Linh